

THÔNG TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ NỘI VỤ TỈNH LAI CHÂU

SỐ 18

27/10 – 09/11
2025

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

Phòng cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu

THÔNG TIN CCHC CỦA TRUNG ƯƠNG

Hướng dẫn mới về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 100/2025/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.



Ảnh minh họa

Thông tư này hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức (bao gồm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ công chức, viên chức sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị); kinh phí thực hiện Chương trình/Đề án/Dự án về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp, các Chương trình/Đề án/Dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Chương trình/Đề án/Dự án đó.

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng bao gồm: Công chức

trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp xã; viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Tăng cường hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến; giảm hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tiếp

Thông tư nêu rõ, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ sau sắp xếp tổ chức bộ máy cho công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm đào tạo, bồi dưỡng trực tiếp tại cơ sở và cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo khác; đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến và đào tạo, bồi dưỡng kết hợp trực tiếp và trực tuyến) các nội dung: Lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng và an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm; kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

Căn cứ đối tượng, điều kiện cử đi đào tạo sau đại học đối với viên chức theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối với công chức theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; căn cứ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ và các nguồn kinh phí khác, các cơ quan, đơn vị quyết định việc hỗ trợ học phí, tiền mua giáo trình cho đối tượng được cấp có thẩm quyền có quyết định cử đi đào tạo.

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được sử dụng để chi các hoạt động trực tiếp phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ quan, đơn vị.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện đấu thầu, đặt hàng dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng sử dụng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định của Chính phủ về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Tăng cường hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến, đào tạo, bồi dưỡng kết hợp trực tiếp và trực tuyến; giảm hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tiếp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng quyết định hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Mức chi đào tạo công chức trong nước

Về nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng, Bộ Tài chính nêu rõ nội dung và mức chi đào tạo công chức trong nước; nội dung và mức chi bồi dưỡng công chức trong nước; nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức ở nước ngoài; nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức...

Trong đó, mức chi đào tạo công chức trong nước được nêu rõ như sau: Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi công chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ khả năng ngân sách được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp.

Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ).

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị quản lý công chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho công chức được cử đi đào tạo các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC).

Chi hỗ trợ các công chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia đào tạo mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc. Kinh phí hỗ trợ bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị quản lý công chức.

Mức chi tiền công đối với giảng viên, báo cáo viên tối đa 4.000.000 đồng/người/buổi

Về mức chi bồi dưỡng công chức trong nước, theo Thông tư, các nội dung chi do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng công chức, giao nhiệm vụ biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện.

Trong đó, về chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên, Thông tư nêu rõ: Tùy theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng công chức quyết định mức chi tiền công cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả tiền công soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao: Mức chi tiền công đối với giảng viên, báo cáo viên tối đa 4.000.000 đồng/người/buổi; mức chi tiền công đối với trợ giảng tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học).

Đối với giảng viên nước ngoài: Tùy theo mức độ cần thiết, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định việc mời giảng viên nước ngoài. Mức tiền công đối với giảng viên nước ngoài do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng, trình độ giảng viên và bảo đảm phù hợp với khả năng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị.

Riêng đối với các giảng viên cơ hữu làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thì số giờ giảng trong chương trình đào tạo vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ tiền công theo quy định.

Theo <https://baochinhphu.vn>

Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức mới áp dụng từ ngày 10/12/2025

Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức mới được Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BNV, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/12/2025, trong đó quy định rõ các cách thức tổ chức tuyển dụng công chức



Quy chế mới về thi tuyển, xét tuyển công chức.

Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức quy định 03 cách thức tổ chức tuyển dụng công chức, cụ thể như sau:

Cách thức tổ chức thi trên máy vi tính

Thời gian bắt đầu làm bài thi được lập trình sẵn trong phần mềm thi, tự động bắt đầu tính thời gian làm bài theo quy định, thống nhất đối với từng bài thi, không phụ thuộc vào việc thí sinh đăng nhập tài khoản thi.

Quy trình coi thi được quy định cụ thể tại Hướng dẫn tổ chức thi của Hội đồng, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Kiểm tra hiện trạng địa điểm thi, phòng thi, hạ tầng kỹ thuật trước giờ thi.
- Nhập dữ liệu tổ chức thi và dữ liệu về câu hỏi và đáp án bài thi trên máy vi tính vào máy chủ; xuất mã ca thi.
- Gọi thí sinh vào phòng thi, kiểm tra Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác của thí sinh; hướng dẫn thí sinh ngồi theo đúng vị trí; chỉ cho phép thí sinh mang vào phòng thi những vật dụng theo quy định, không để thí sinh mang vào phòng thi tài liệu và vật dụng cấm theo nội quy, quy chế thi.

d) Phổ biến nội quy, quy chế và những việc thí sinh cần biết, cần làm; hướng dẫn và hỗ trợ thí sinh đăng nhập phần mềm thi bảo đảm đúng tài khoản thi của thí sinh.

đ) Phát cho thí sinh các tờ giấy nháp đã ghi rõ họ tên và ký tên của giám thị coi thi với số lượng vừa đủ (không ký thừa), chỉ phát bổ sung khi thí sinh có yêu cầu; hướng dẫn và kiểm tra thí sinh ghi thông tin trên giấy nháp theo quy định.

e) Khi có hiệu lệnh hoặc đến thời điểm theo quy định thì tiến hành công bố mã ca thi cho thí sinh bảo đảm thí sinh thấy rõ cả mặt trước, mặt sau và tình trạng niêm phong của túi đựng mã ca thi trước khi mở niêm phong; yêu cầu 02 thí sinh chứng kiến, ký vào biên bản xác nhận tình trạng mã ca thi trước khi công bố.

g) Quản lý việc làm bài thi của thí sinh; duy trì trật tự và kỷ luật phòng thi; xử lý các sự cố và tình huống bất thường (nếu có) hoặc xử lý vi phạm của thí sinh (nếu có) theo thẩm quyền được phân công.

h) Thông báo thời gian còn lại trước khi hết giờ làm bài cho thí sinh dự thi biết để kiểm tra và hoàn thiện các thông tin của thí sinh theo quy định trước khi nộp bài làm.

i) Thu bài làm trên máy vi tính:

Trong thời gian làm bài, thí sinh có thể nộp bài làm trên phần mềm thi ở bất kỳ thời điểm nào. Khi hết thời gian làm bài, phần mềm thi tự động dừng bài làm của thí sinh và thu bài làm.

Khi hết giờ làm bài, kỹ thuật viên máy vi tính tại phòng thi kiểm tra, trích xuất từ phần mềm thi và in danh sách tổng hợp kết quả làm bài thi của thí sinh trong phòng thi để thí sinh ký xác nhận nộp bài làm.

Sau khi hoàn thành việc thu bài làm, kiểm tra, trích xuất dữ liệu tổ chức thi; lập các báo cáo của ca thi tập hợp thành hồ sơ coi thi để bàn giao cho thành viên do Trưởng ban coi thi phân công; xóa toàn bộ dữ liệu lưu trữ trên máy chủ; niêm phong máy chủ, máy trạm, máy thi hoặc phòng máy chủ, phòng thi sau khi kết thúc buổi thi.

k) Trưởng ban coi thi ký niêm phong vào túi đựng kết quả làm bài thi, hồ sơ coi thi trước khi bàn giao cho Hội đồng.

l) Trường hợp có sai sót trong đề thi thì tất cả thí sinh được tính điểm cho câu có sai sót; trường hợp phương án đúng trùng nhau ở các thứ tự khác nhau trong cùng câu thì thí sinh được tính điểm nếu chọn một trong các phương án đó. Việc giải quyết các sai sót (nếu có) phải được lập thành biên bản.

m) **Giải quyết kiến nghị về bài thi:** Trường hợp người dự thi phát hiện câu hỏi thi, đề thi có sai sót, máy tính bị lỗi trong quá trình làm bài thi thì người dự thi phải kiến nghị ngay cho giám thị phòng thi; giám thị phòng thi có trách nhiệm báo cáo ngay Trưởng ban coi thi để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét giải quyết ngay trong buổi thi đó.

Cách thức tổ chức thi trên giấy

Thời gian bắt đầu làm bài thi được tính từ thời điểm có hiệu lệnh bắt đầu làm bài. Thời gian tối đa làm bài thi được ghi trên đề thi. Giám thị phòng thi ghi thời gian bắt đầu và thời gian nộp bài lên bảng trong phòng thi.

Quy trình coi thi được quy định cụ thể tại Hướng dẫn tổ chức thi của Hội đồng, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Kiểm tra hiện trạng địa điểm thi, phòng thi, hạ tầng kỹ thuật trước giờ thi.

b) Gọi thí sinh vào phòng thi, kiểm tra Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng của thí sinh; hướng dẫn thí sinh ngồi theo đúng vị trí; chỉ cho phép thí sinh mang vào phòng thi những vật dụng theo quy định, không để thí sinh mang vào phòng thi tài liệu và vật dụng cấm theo nội quy, quy chế thi.

c) Phổ biến nội quy, quy chế và những việc thí sinh cần biết, cần làm.

d) Phát cho thí sinh các tờ giấy thi, giấy nháp đã ghi rõ họ tên và ký tên của giám thị coi thi với số lượng vừa đủ (không ký thừa), chỉ phát bổ sung khi thí sinh có yêu cầu; hướng dẫn và kiểm tra thí sinh ghi thông tin trên giấy thi, giấy nháp theo quy định.

đ) Phát đề thi của bài thi trên giấy:

Khi có hiệu lệnh hoặc đến thời điểm theo quy định thì tiến hành mở túi đựng đề thi bảo đảm thí sinh thấy rõ cả mặt trước, mặt sau và tình trạng niêm phong của túi đựng đề thi; yêu cầu 02 thí sinh chứng kiến, ký vào biên bản xác nhận tình trạng túi đựng đề thi trước khi mở niêm phong, phát đề thi cho thí sinh.

Trường hợp phát hiện đề thi có lỗi sau khi mở đề thi (đề thi có sai sót, nhầm đề thi, thiếu trang, nhầm trang) hoặc thiếu số lượng đề thi thì giám thị phòng thi phải thông báo ngay cho Trưởng ban coi thi để lập biên bản; đồng thời Trưởng ban coi thi phải báo cáo ngay lên Chủ tịch Hội đồng để xem xét giải quyết. Trường hợp thừa số lượng đề thi thì giám thị phòng thi chỉ giao các đề thi thừa đã được niêm phong cho thành viên được Trưởng ban coi thi phân công sau 15 phút trở lên kể từ khi tính giờ làm bài.

e) Quản lý việc làm bài thi của thí sinh; duy trì trật tự và kỷ luật phòng thi; xử lý các sự cố và tình huống bất thường (nếu có) hoặc xử lý vi phạm của thí sinh (nếu có) theo thẩm quyền được phân công.

g) Thông báo thời gian còn lại trước khi hết giờ làm bài cho thí sinh dự thi biết để kiểm tra và hoàn thiện các thông tin của thí sinh theo quy định trước khi nộp bài làm.

h) Thu bài làm trên giấy:

Chỉ thu bài làm của thí sinh sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài thi. Khi hết giờ làm bài, yêu cầu thí sinh dừng làm bài; gọi tên từng thí sinh lên nộp bài, nhận bài làm của thí sinh. Khi nhận bài, phải đếm đủ tổng số tờ giấy thi của thí sinh đã nộp, yêu cầu thí sinh tự ghi đúng tổng số tờ và ký tên vào danh sách nộp bài làm trước khi cho thí sinh rời phòng thi.

Kiểm tra, sắp xếp bài làm theo thứ tự tăng dần của số báo danh đựng trong túi bài làm. Các biên bản xử lý sự cố, tình huống bất thường, xử lý vi phạm nội quy, quy chế thi (nếu có) tập hợp thành hồ sơ coi thi đựng trong túi riêng. Bàn giao bài làm, hồ sơ coi thi cho các thành viên được Trưởng ban coi thi phân công làm nhiệm vụ thu bài làm. Bài làm, hồ sơ coi thi phải được kiểm tra công khai và đối chiếu số bài làm, tổng số tờ của từng bài làm với danh sách nộp bài làm.

Sau khi kiểm tra, túi đựng bài làm và danh sách nộp bài làm của từng phòng thi được thành viên do Trưởng ban coi thi phân công thu bài làm cùng các giám thị coi thi của phòng thi đó niêm phong tại chỗ, cùng ký giáp lai giữa nhãn niêm phong với túi đựng bài làm và ký biên bản giao, nhận bài làm.

i) Trưởng ban coi thi ký niêm phong vào túi đựng bài làm, hồ sơ coi thi trước khi bàn giao cho Hội đồng.

Giải quyết kiến nghị về bài thi: Trường hợp người dự thi phát hiện câu hỏi thi, đề thi có sai sót thì người dự thi phải kiến nghị ngay trong thời gian làm bài thi; giám thị phòng thi báo cáo ngay Trưởng ban coi thi để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét giải quyết ngay trong thời gian làm bài thi đó bảo đảm quyền lợi của thí sinh về thời gian làm bài thi.

Cách thức tổ chức thi vấn đáp, phỏng vấn, thực hành, bảo vệ đề án

Thời gian thi được tính từ khi thí sinh bắt đầu thực hiện việc vấn đáp, phỏng vấn, thực hành, trình bày đề án sau khi hoàn thành việc chuẩn bị trong thời gian quy định.

Quy trình tổ chức thi vấn đáp, phỏng vấn, thực hành, bảo vệ đề án được quy định cụ thể tại Hướng dẫn tổ chức thi của Hội đồng, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Kiểm tra hiện trạng địa điểm thi, phòng thi, hạ tầng kỹ thuật trước giờ thi.

b) Gọi thí sinh vào phòng chờ, kiểm tra Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng của thí sinh; hướng dẫn thí sinh vào đúng vị trí trong phòng thi; chỉ cho phép thí sinh mang vào phòng thi những vật dụng theo quy định, không để thí sinh mang vào phòng thi tài liệu và vật dụng cấm theo nội quy, quy chế thi.

c) Phổ biến nội quy, quy chế và những việc thí sinh cần biết, cần làm.

d) Hướng dẫn và kiểm tra thí sinh ghi thông tin trên các tài liệu cần thiết phục vụ bài thi (nếu có).

đ) Căn cứ vào nội dung, tính chất của bài thi, kế hoạch tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, Chủ tịch Hội đồng quyết định cách thức công bố đề thi cho thí sinh bảo đảm thí sinh có thời gian chuẩn bị cần thiết theo quy định. Việc công bố phải bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng trong tiếp nhận thông tin của tất cả thí sinh.

Trường hợp phát hiện đề thi có lỗi sau khi công bố (đề thi có sai sót, nhầm đề thi, thiếu trang, nhầm trang) thì lập biên bản và báo cáo ngay Trưởng ban phỏng vấn, Trưởng ban vấn đáp, Trưởng ban bảo vệ đề án xem xét giải quyết theo thẩm quyền được phân công.

e) Thực hiện vấn đáp, phỏng vấn và chấm điểm thí sinh khi vấn đáp, phỏng vấn, thực hành, bảo vệ đề án. Nội dung vấn đáp, phỏng vấn, thực hành, bảo vệ đề án (bao gồm cả nội dung trả lời của thí sinh) được ghi lại bằng văn bản có chữ ký xác nhận của thành viên vấn đáp, phỏng vấn, chấm đề án và của thí sinh dự thi hoặc bằng hình thức tệp tin âm thanh lưu trữ âm thanh của thành viên vấn đáp, phỏng vấn, chấm đề án và của thí sinh dự thi hoặc tệp tin đa phương tiện lưu trữ hình ảnh và âm thanh của thành viên vấn đáp, phỏng vấn và của thí sinh dự thi.

g) Quản lý việc làm bài thi của thí sinh; duy trì trật tự và kỷ luật phòng thi; xử lý các sự cố và tình huống bất thường (nếu có) hoặc xử lý vi phạm của thí sinh (nếu có).

h) Báo cáo ngay Trưởng ban vấn đáp, Trưởng ban phỏng vấn, Trưởng ban chấm đề án để xem xét, giải quyết khi có tình huống bất thường xảy ra.

i) Thông báo thời gian còn lại trước khi hết giờ làm bài cho thí sinh dự thi biết; kiểm tra và hoàn thiện các thông tin của thí sinh theo quy định trước khi kết thúc bài làm của thí sinh.

k) **Giải quyết kiến nghị đối với thi thực hành:** Trường hợp người dự thi phát hiện câu hỏi thi, đề thi có sai sót thì người dự thi phải kiến nghị ngay trong thời gian làm bài thi; thành viên Ban phỏng vấn báo cáo ngay Trưởng ban phỏng vấn để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét giải quyết ngay trong thời gian làm bài thi đó bảo đảm quyền lợi của thí sinh về thời gian làm bài thi.

Theo Tuyền Thư - <https://dantri.com.vn>

16 vị trí việc làm được hỗ trợ 5 triệu đồng/tháng

Bộ Khoa học và Công nghệ vừa ban hành danh mục 16 vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng chính sách hỗ trợ 5 triệu đồng/tháng.

Theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP, người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng được hỗ trợ 5 triệu đồng/tháng. Chế độ hỗ trợ này được thực hiện từ ngày 15/8/2025.

Khoản 1 Điều 2 Nghị định 179 quy định rõ nhóm cán bộ, công chức, viên chức được hưởng khoản hỗ trợ này là những người đảm

nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng hoặc an toàn thông tin, an ninh mạng; giao dịch điện tử và các vị trí việc làm khác liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ vừa ban hành Thông tư 23/2025/TT-BKHHCN hướng dẫn việc xác định các vị trí việc làm theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định 179. Thông tư 23 có hiệu lực từ ngày 20/10/2025.

Theo Thông tư 23, có 3 nhóm công chức với 9 vị trí việc làm và 2 nhóm viên chức với 7 vị trí việc làm được hưởng chính sách hỗ trợ 5 triệu đồng/tháng. Cụ thể như sau:

CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC HỖ TRỢ 5 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG THEO NGHỊ ĐỊNH 179/2025/NĐ-CP

Đối tượng áp dụng	Nhóm vị trí việc làm	Vị trí việc làm cụ thể
CÔNG CHỨC	Quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên cao cấp về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: Công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số).
		Chuyên viên chính về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: Công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số).
		Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: Công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số).
	Quản lý giao dịch điện tử	Chuyên viên cao cấp về quản lý giao dịch điện tử.
		Chuyên viên chính về quản lý giao dịch điện tử.
		Chuyên viên về quản lý giao dịch điện tử.
	Công nghệ thông tin	Chuyên viên chính về công nghệ thông tin.
		Chuyên viên về công nghệ thông tin.
		Nhân viên về công nghệ thông tin.
VIÊN CHỨC	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng I.
		Công nghệ thông tin hạng II.
		Công nghệ thông tin hạng III.
		Công nghệ thông tin hạng IV.
	Giao dịch điện tử	Chuyên viên cao cấp về quản lý giao dịch điện tử.
		Chuyên viên chính về quản lý giao dịch điện tử.
		Chuyên viên về quản lý giao dịch điện tử.

Đề xuất mới về tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý

Bộ Nội vụ đang dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh, chức vụ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan hành chính nhà nước để thay thế Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn.



Đề xuất mới về tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Theo Bộ Nội vụ, Nghị định số 29/2024/NĐ-CP của Chính phủ đã tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng và chuẩn hóa tiêu chuẩn các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, xây dựng nền hành chính trong sạch, chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ Nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Đảng về tinh gọn bộ máy, sắp xếp lại đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cùng với việc Bộ Chính trị và Ban Bí thư ban hành các quy định mới về công tác cán bộ, một số quy định trong Nghị định 29/2024/NĐ-CP đã trở nên không còn phù hợp. Vì vậy, cần xây dựng và ban hành Nghị định mới thay thế theo trình tự, thủ tục rút gọn để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và nâng cao chất lượng, hiệu quả của đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

Việc ban hành Nghị định bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý, thống nhất, đồng bộ với các quy định của Đảng, của Quốc hội về công tác cán bộ và cơ cấu, tổ chức bộ máy các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương 02 cấp.

Dự thảo Nghị định gồm 05 chương, 32 điều

Dự thảo Nghị định gồm 05 chương, 32 điều quy định về tiêu chuẩn chức danh, chức vụ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc các cơ quan hành chính nhà nước (trừ các lực lượng đặc thù như quốc phòng, công an và cơ yếu thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền). Cụ thể:

Chương I: Quy định chung gồm 04 điều (từ Điều 1 đến Điều 4) quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng trong các tổ chức hành chính; các đơn vị sự nghiệp công lập; nguyên tắc thực hiện.

Chương II: Tiêu chuẩn chung đối với các chức danh, chức vụ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý gồm 07 điều (từ Điều 5 đến Điều 11) quy định các tiêu chuẩn về chính trị, tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống và ý thức tổ chức kỷ luật; trình độ, năng lực; uy tín và khả năng quy tụ, đoàn kết; thành tích, kết quả công tác; sức khỏe, độ tuổi, kinh nghiệm công tác và một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh, chức vụ khi bổ nhiệm.

Chương III: Tiêu chuẩn đối với chức danh, chức vụ công chức lãnh đạo, quản lý gồm 15 điều (từ Điều 12 đến Điều 26) quy định về

tiêu chuẩn đối với các chức danh: Thứ trưởng; Vụ trưởng và tương đương; Phó Vụ trưởng và tương đương; Trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ; Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ; Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Cục; Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Cục; Giám đốc Sở và tương đương; Phó Giám đốc sở và tương đương; Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở; Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở; Trưởng phòng và tương đương cấp xã; Phó Trưởng phòng và tương đương cấp xã.

Chương IV: Tiêu chuẩn chức danh, chức vụ viên chức quản lý gồm 03 điều (từ Điều 27 đến Điều 29) quy định tiêu chuẩn người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan thuộc Chính phủ, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; các chức danh, chức vụ viên chức quản lý thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thuộc Sở, thuộc Chi cục thuộc Sở và thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương V: Điều khoản thi hành gồm 03 điều (từ Điều 30 đến Điều 32) quy định về tổ chức thực hiện, điều khoản chuyển tiếp, điều khoản thi hành.

Đề xuất bỏ một số chức danh, chức vụ cấp Bộ

Dự thảo Nghị định có một số điểm mới so với Nghị định 29/2024/NĐ-CP như sau:

Về đối tượng áp dụng trong các tổ chức hành chính, trong nhóm chức danh, chức vụ cấp Bộ, dự thảo Nghị định đề xuất bỏ chức danh lãnh đạo, quản lý của Tổng cục; các tiêu chuẩn chức danh của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 và các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Bỏ tiêu chuẩn các chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Bộ; Chánh Thanh tra Sở, Phó Chánh thanh tra Sở theo quy định của Luật Thanh tra năm 2025. Đồng thời, bổ sung chức danh, chức vụ Trưởng, Phó Trưởng cơ quan khu vực thuộc Cục thuộc Bộ.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định bổ sung chức danh, chức vụ thuộc tổ chức hành chính cấp xã gồm: Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Đề xuất bổ sung đối tượng áp dụng trong các đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo tại Quy định số 368-QĐ/TW, trên cơ sở hệ số phụ cấp chức vụ, cấp quản lý ... dự thảo Nghị định quy định nhóm các đối tượng áp dụng trong các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

1. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan thuộc Chính phủ;

2. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ;
3. Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
4. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ;
5. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
6. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở;
7. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục thuộc Sở;
8. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Đề xuất không quy định về tiêu chuẩn có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý

Dự thảo Nghị định cũng quy định tiêu chuẩn về trình độ chính trị và quản lý nhà nước đối với chức danh, chức vụ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý như sau:

Về trình độ lý luận chính trị, dự thảo đề xuất quy định:

Tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc được xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền áp dụng đối với các chức danh, chức vụ như: Thứ trưởng, Vụ trưởng và tương đương, Phó Vụ trưởng và tương đương, Giám đốc Sở và tương đương, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan thuộc Chính phủ; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ; người đứng đầu của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc trung cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc được xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền áp dụng đối với các chức danh, chức vụ như: Trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ; Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ; Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục, thuộc cơ quan khu vực thuộc Cục; Phó Giám đốc Sở và tương đương; Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở.

Đồng thời, không yêu cầu trình độ lý luận chính trị đối với chức danh, chức vụ như: Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi

cục, thuộc cơ quan khu vực thuộc Cục; Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở; Phó Trưởng phòng và tương đương cấp xã.

Về trình độ quản lý nhà nước: căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Luật Viên chức năm 2025, dự thảo không quy định về tiêu chuẩn có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý. Dự thảo quy định mang tính nguyên tắc như: Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ, trình độ khoa học, công nghệ, tin học, ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Mời bạn đọc xem toàn văn dự thảo và góp ý [tại đây](#).

Theo Tuyết Thư - <https://baochinhphu.vn>

Tổng Bí thư: Quyết định phương án nhân sự Bộ Chính trị khóa XIV tại Hội nghị Trung ương 15

Tổng Bí thư Tô Lâm cho biết, Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị và Tiểu ban Nhân sự Đại hội XIV tiếp tục xem xét bổ sung, hoàn thiện các phương án nhân sự báo cáo Trung ương Đảng quyết định tại Hội nghị Trung ương 15 sắp tới.

Thống nhất số lượng, nhân sự giới thiệu tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV

Sáng 6.11, phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 14 khóa XIII, Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ, sau 2 ngày làm việc, Trung ương Đảng đã quyết định nhiều nội dung quan trọng. Trong đó, thống nhất số lượng nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV; thống nhất nhân sự giới thiệu tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV, một số nội dung liên quan đến nhân sự cấp cao của Đảng, Nhà nước; thống nhất nội dung các vấn đề chuẩn bị tổ chức Đại hội lần thứ XIV của Đảng.



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 14 khóa XIII

ẢNH: PHẠM THẮNG

Khái quát những kết quả chủ yếu và những nội dung công việc cần làm từ nay tới Hội nghị Trung ương 15 và Đại hội XIV của Đảng, Tổng Bí thư nhấn mạnh, Trung ương Đảng đã thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng với sự nhất trí cao nhân sự giới thiệu tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV.

Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị và Tiểu ban Nhân sự Đại hội XIV của Đảng tiếp tục xem xét bổ sung, hoàn thiện các phương án nhân sự theo đúng phương hướng công tác nhân sự Trung ương Đảng khóa XIV và quy trình công tác nhân sự đã đề ra để báo cáo Trung ương Đảng xem xét quyết định tại Hội nghị Trung ương lần thứ 15 sắp tới.

Trung ương thống nhất cao với các nội dung dự kiến chương trình đại hội, quy chế làm việc, quy chế bầu cử tại đại hội và báo cáo về tình hình công tác chuẩn bị Đại hội XIV. Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị tiếp thu ý kiến của Trung ương, tiếp tục hoàn thiện các dự thảo để trình Đại hội XIV xem xét quyết định.

Trung ương Đảng đã xem xét, cho ý kiến về báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng khóa XIII; báo cáo tình hình thực hiện quy chế làm việc của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII; Báo cáo tổng kết thực hiện quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng khóa XIII; Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 13 đến Hội nghị Trung ương 14.

Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Trung ương, tiếp tục hoàn chỉnh các báo cáo tổng kết và bàn giao cho Trung ương Đảng và Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng khóa XIV xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của khóa tới.

Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị chỉ đạo Tiểu ban Văn kiện và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến đóng góp của các tổ chức chính trị và nhân dân để hoàn thiện thêm một bước Dự thảo các văn kiện; khẩn trương, nghiêm túc tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp để hoàn thiện các Dự thảo văn kiện trình Hội nghị Trung ương lần thứ 15 xem xét hoàn chỉnh để trình Đại hội XIV của Đảng.



Hội nghị Trung ương 14 khóa XIII bế mạc sau 2 ngày làm việc
ẢNH: PHẠM THẮNG

Thực sự là một tập thể đoàn kết, thống nhất, gương mẫu, bản lĩnh, trí tuệ

Tổng Bí thư nêu rõ, Hội nghị Trung ương 14 cũng nhất trí cao với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII, đồng thời thống nhất đánh giá: trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, tình hình trong nước và quốc tế diễn biến nhanh chóng, phức tạp, nhiều vấn đề vượt ngoài dự báo; thiên tai, dịch bệnh xảy ra nhiều nơi...

Tổng Bí thư khẳng định, Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các lãnh đạo chủ chốt đã thực sự là một tập thể đoàn kết, thống nhất, gương mẫu, bản lĩnh, trí tuệ, kiên định quan điểm, đường lối của Đảng, kịp thời đưa ra các quyết sách đúng đắn và phù hợp, giải quyết nhiều vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; đã đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ sự nghiệp đổi mới, phát huy sức

mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tổ chức thực hiện hoàn thành cơ bản Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với nhiều thành tựu rất quan trọng, toàn diện, đột phá, đạt nhiều dấu ấn nổi bật, tạo tiền đề phát triển cho những nhiệm kỳ tiếp theo.

Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành triển khai quyết liệt các Nghị quyết Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết 18 về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, hoàn thành trước 5 năm, đã tạo ra "cú hích", "bước ngoặt" về triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng trong tình hình mới...



Ông Bí thư Tô Lâm khẳng định, Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các lãnh đạo chủ chốt đã thực sự là một tập thể đoàn kết, thống nhất, gương mẫu
ẢNH: NHẬT BẮC

Tổng Bí thư nhấn mạnh, những thiếu sót, khuyết điểm nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là do yếu tố chủ quan. Phương pháp, biện pháp lãnh đạo của một số cấp ủy, ủy viên Trung ương trên một số lĩnh vực còn hạn chế; chưa tập trung, thiếu quyết liệt, kịp thời; chưa phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của người đứng đầu.



Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu tạo điều kiện để mô hình chính quyền 3 cấp, đặc biệt quan tâm tới 2 cấp chính quyền địa phương, hoạt động thực sự hiệu lực, hiệu quả
ẢNH: PHẠM THẮNG

Bộ Chính trị đã ban hành 7 nghị quyết chiến lược là các Nghị quyết 57, 59, 66, 68, 70, 71, 72. Đây là tiền đề, cơ sở chính trị, pháp lý đặc biệt quan trọng để chúng ta thực hiện được mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn mới, trong việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số trong nhiều năm tiếp theo và thực hiện thành công hai mục tiêu 100 năm.

Tổng Bí thư chỉ rõ, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhiệm kỳ Đại hội XIII còn có một số hạn chế: việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số nghị quyết của Đảng còn chậm; lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường còn một số hạn chế, bất cập.

Việc triển khai một số công trình trọng điểm, giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu; đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn; có lúc, có nơi việc xây dựng tổ chức thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật và thực thi công vụ chưa hoàn thiện; kỷ luật, kỷ cương có lúc, có nơi chưa nghiêm.

Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm

Về sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết số 18 khóa XII, Tổng Bí thư nhấn mạnh, điểm sáng nhất, đột phá nhất trong triển khai thực hiện Nghị quyết 18 là tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp và tổ chức lại địa giới hành chính cấp tỉnh và cấp xã, tạo không gian, tiềm năng và cơ hội phát triển cho đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tổng Bí thư đề nghị cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, đặc biệt là các ủy viên Trung ương Đảng cần đặc biệt quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ hỗ trợ, tạo điều kiện để mô hình chính quyền 3 cấp, đặc biệt quan tâm tới 2 cấp chính quyền địa phương, hoạt động thực sự hiệu lực, hiệu quả, vươn tới những mục tiêu mà Đảng đã đặt ra, trong đó 3 mục tiêu trọng yếu là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển nhanh và bền vững; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Trong thời gian tới, Tổng Bí thư yêu cầu cả hệ thống chính trị tiếp tục chăm lo, kiến tạo cho mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định thẩm quyền liên thông giữa 3 cấp cho từng lĩnh vực, xóa chồng lấn, không bỏ trống nhiệm vụ.

Phân cấp đi kèm kiểm soát, chuyển mạnh sang hậu kiểm, tổ chức kiểm toán nội bộ ở tỉnh, xã. Tài chính công được phân bổ theo kết quả, theo đặc điểm riêng của địa phương. Sớm xác định vị trí việc làm, khoán sản phẩm, đào tạo bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ, quản trị dữ liệu. Tổ chức một cửa liên thông số, xóa cơ chế "xin - cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu. Xây dựng dữ liệu dùng chung, kết nối dân cư - đất đai - an sinh - doanh nghiệp, cập nhật thời gian thực từ cơ sở tới Trung ương.

Tổng Bí thư lưu ý, nguyên tắc xuyên suốt là "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm" và "rõ người - rõ việc - rõ thời hạn - rõ nguồn lực - rõ trách nhiệm", "Trung ương làm gương, địa phương hưởng ứng", "vì nhân dân phục vụ", "kết quả, sản phẩm công việc là thước đo cao nhất trình độ và phẩm chất cán bộ".

Tổng Bí thư đề nghị các ủy viên Trung ương Đảng hãy nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm trước đất nước và nhân dân, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt những công việc của đơn vị, địa phương mình, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được nêu ra trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của cấp ủy các cấp; khẩn trương tổ chức thực hiện các kết luận của Hội nghị Trung ương lần thứ 14 để góp phần cho thành công của Đại hội XIV của Đảng.

Theo Tư An - <https://thanhnien.vn/>

Bổ sung quy định về chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó bổ sung quy định về chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập.



Ảnh minh họa

Cụ thể, Nghị định số 283/2025/NĐ-CP bổ sung Điều 18a về chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập là việc chuyển thẩm quyền quản lý đối với đơn vị sự nghiệp giữa các cơ quan quản lý hoặc được phân cấp quản lý đơn vị sự nghiệp công lập. Việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo nguyên tắc chuyển giao nguyên trạng đơn vị sự nghiệp công lập.

Thẩm quyền quyết định chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập

Nghị định quy định cụ thể thẩm quyền quyết định chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập:

Thủ tướng Chính phủ quyết định việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ); giữa bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và giữa các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quyết định việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập giữa các tổ chức, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; giữa cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp xã và giữa các Ủy ban nhân dân cấp xã.

Hồ sơ thẩm định chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập

Nghị định 283/2025/NĐ-CP quy định hồ sơ thẩm định chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan đề nghị chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định;
- b) Dự thảo Đề án chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan đề nghị chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng, gồm: Sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc chuyển giao; thực trạng tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trước khi chuyển giao; phương án xử lý về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai, các quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm gắn với chức năng, nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước của đơn vị và các vấn đề khác có liên quan khi thực hiện chuyển giao; các tài liệu có liên quan (giấy tờ đất đai, tài sản, kinh phí, nguồn nhân lực); các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có); phương thức chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập; các điều kiện và cam kết giao nhận đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có); trách nhiệm của các cơ quan thực hiện việc chuyển giao và nhận chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập; trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập được chuyển giao; các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực;
- c) Dự thảo tờ trình chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập;
- d) Dự thảo văn bản của người có thẩm quyền quyết định chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định;
- đ) Ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan, tổ chức nhận chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập;
- e) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan về việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập;

g) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan;

h) Các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Trình tự, thủ tục chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập

Nghị định 283/2025/NĐ-CP quy định cụ thể trình tự, thủ tục chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như sau:

Cơ quan đề nghị chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập gửi các văn bản theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c nêu trên đến cơ quan, tổ chức nhận chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan liên quan (nếu có) để lấy ý kiến tham gia bằng văn bản đối với việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập trước khi gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định. Việc lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Cơ quan đề nghị chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Bộ Nội vụ để thẩm định.

Cơ quan đề nghị chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập trình người có thẩm quyền quyết định chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập, hồ sơ gồm: Tờ trình; đề án chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập; dự thảo văn bản của người có thẩm quyền quyết định chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập; văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan; các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Việc thẩm định; xử lý hồ sơ và thời hạn giải quyết việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện như quy định đối với việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.

Tổ chức thực hiện việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập

Về tổ chức thực hiện việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có văn bản của người có thẩm quyền quyết định chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định 283/2025/NĐ-CP nêu rõ:

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ pháp lý theo Đề án chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập.

Các cơ quan chuyển giao và nhận chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức ký Biên bản chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các nội dung chính sau: Tên, địa chỉ cơ quan chuyển giao và nhận chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập; tên, địa chỉ đơn vị sự nghiệp công lập chuyển giao và các hồ sơ liên quan; phương thức chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập; các điều kiện và cam kết

giao nhận đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có); trách nhiệm của các cơ quan thực hiện việc chuyển giao và nhận chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập được chuyển giao theo Đề án chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập.

Sau khi hoàn thành việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan chuyển giao lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản đến cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền giao biên chế để thực hiện việc điều chuyển biên chế viên chức theo quy định.

Về chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập giữa các tổ chức, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị định 283/2025/NĐ-CP quy định:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quyết định việc áp dụng các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục tại khoản 3, khoản 4 Điều này để thực hiện chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập giữa các tổ chức, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc áp dụng các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục tại khoản 3, khoản 4 Điều này để thực hiện chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; giữa cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp xã và giữa các Ủy ban nhân dân cấp xã.

Theo Thanh Quang - <https://baochinhphu.vn/>

Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp và thành lập đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình cho biết, 34/34 tỉnh, thành phố đã và đang triển khai các phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập; 3.321 xã, phường, đặc khu đã triển khai việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp xã.



Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình báo cáo tại phiên họp – Ảnh: VGP

100% địa phương đã kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí nhân sự lãnh đạo UBND các cấp

Tại cuộc họp của Chính phủ về tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình cho biết, sau gần 4 tháng triển khai, mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã vận hành ổn định, đi vào nền nếp và bước đầu phát huy hiệu quả rõ rệt, tạo chuyển biến tích cực trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp, nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân.

Theo Bộ trưởng Đỗ Thanh Bình, triển khai chính quyền địa phương 2 cấp, Chính phủ, Thủ tướng

Chính phủ và các bộ ngành đã lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, quyết liệt. Các địa phương cũng rất chủ động, linh hoạt trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc thời gian đầu vận hành liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự, mở tài khoản kho bạc, xử lý tài sản công, giới thiệu con dấu, chữ ký, ... đến nay nhiều vướng mắc đã được tháo gỡ và chính quyền địa phương 2 cấp đi vào vận hành có hiệu quả.

Về tổ chức bộ máy, nhân sự và giải quyết chế độ, chính sách, đến nay 100% địa phương đã hoàn thiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí chức danh lãnh đạo UBND các cấp.

Đang triển khai phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập

Hiện 34/34 tỉnh, thành phố đã và đang triển khai các phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và đầu môi tổ chức bên trong thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực.

3.321 xã, phường, đặc khu đã triển khai việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã bảo đảm phù hợp với định hướng Trung ương và tình hình thực tiễn của từng địa phương.

Việc rà soát, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức ở cấp xã đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được nhiều địa phương quan tâm triển khai thực hiện, khắc phục đáng kể tình trạng khó khăn do không phù hợp với vị trí việc làm trong 03 tháng đầu vận hành.

Một số địa phương khẩn trương rà soát, bố trí cán bộ, công chức ở cấp xã đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và đạt được hiệu quả tích cực như: Lâm Đồng, Phú Thọ, Đà Nẵng, Hải Phòng, Quảng Ninh, Khánh Hoà, Bắc Ninh, Điện Biên, Lai Châu...

Đến ngày 28/10, cả nước có 146.847 người nghỉ việc; 146.836 người (99,99%) đã nhận chi trả chính sách; chỉ còn 11 người (0,01%) chưa nhận. Trong đó, 34/34 địa phương đã hoàn tất chi trả.



Triển khai mạnh mẽ, thực chất công tác phân cấp, phân quyền

Về phân cấp, phân quyền, công tác phân cấp, phân quyền tiếp tục được các bộ, ngành Trung ương và địa phương triển khai mạnh mẽ, thực chất. Tỷ lệ nhiệm vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương là 44%, 56% nhiệm vụ đã được phân cấp, ủy quyền cho địa phương thực hiện.

Bộ trưởng Đỗ Thanh Bình cho biết, hiện nay, Bộ Nội vụ đang chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá về tính khả thi trong thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý

Về tài chính, ngân sách, trụ sở, tài sản công, bố trí nhà ở công vụ, 34/34 địa phương đã ban hành nghị quyết phân cấp thu - chi ngân sách.

100% các đơn vị cấp xã đã hoàn tất việc mở tài khoản và chi lương tại kho bạc nhà nước (xử lý dứt điểm tồn tại của 03 tháng vận hành).

Đến ngày 27/10/2025, việc giải quyết số cơ sở nhà đất dôi dư, cần tiếp tục xử lý và số xã được trang bị xe ô tô có chuyển biến rõ rệt so với thời điểm ngày 30/9/2025.

Cụ thể: 17.595 cơ sở nhà, đất đã thực hiện xử lý; 10.908 cơ sở nhà, đất dôi dư, cần tiếp tục xử lý; 3.177 đơn vị hành chính cấp xã đã được trang bị xe ô tô. Còn 144 đơn vị hành chính cấp xã chưa được trang bị xe ô tô. Trên cơ sở bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, hiện nay, 06/06 địa phương đã và đang phân bổ kinh phí để thực hiện mua mới xe trong năm 2025.

Việc sắp xếp, bố trí nhà ở công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp tục được các địa phương thực hiện phù hợp điều kiện thực tiễn tại mỗi cơ quan, đơn vị tại địa phương, tiêu biểu như tỉnh Bắc Ninh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hải Phòng, tỉnh Vĩnh Long....

Hơn 83% hồ sơ được xử lý trực tuyến

Về thủ tục hành chính, đến ngày 22/10/2025 số lượng thủ tục hành chính có chuyển biến theo hướng tăng tỉ lệ dịch vụ công toàn trình.

Theo đó, các Bộ, ngành có 5.751 thủ tục hành chính, có 980 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công toàn trình, 739 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần (tỷ lệ 12,8%); 4.032 thủ tục hành chính chưa cung cấp dịch vụ công trực tuyến, chiếm tỷ lệ 70,2%.

Các địa phương công khai từ 2.030 - 2.293 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, trong đó trung bình có 792 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công toàn trình, chiếm tỷ lệ 37%; 1.205 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, chiếm tỷ lệ 56,2%, 146 thủ tục hành chính chưa công bố dịch vụ công trực tuyến, chiếm tỷ lệ 6,8%.

Từ 01/7 đến 26/10/2025, 34 tỉnh, thành phố đã tiếp nhận 14,5 triệu hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó hơn 83% được xử lý trực tuyến.

Khẩn trương hoàn thiện, trình ban hành Nghị định mới về đơn vị sự nghiệp công lập

Theo Bộ trưởng Đỗ Thanh Bình, trong thời gian tới, Bộ Nội vụ tiếp tục đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc thực hiện, tăng cường cán bộ, công chức cấp tỉnh về cấp xã; khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ ý kiến Kết luận của Bộ Chính trị, Bộ Nội vụ sẽ khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính; hoàn thiện bộ công cụ đánh giá hiệu quả công việc, làm thước đo chất lượng công chức, viên chức; hoàn thiện các báo cáo, xây dựng và hoàn thiện Nghị định quy định về vị trí việc làm công chức.

Các địa phương khẩn trương kiện toàn bộ máy khuyến nông, văn phòng đăng ký đất đai theo mô hình chính quyền 2 cấp; sắp xếp

viên chức về cấp xã, thành lập đơn vị sự nghiệp công cung ứng dịch vụ tổng hợp (khuyến nông, đất đai, môi trường, văn hóa, khoa học – công nghệ,...), khẩn trương nghiên cứu sắp xếp Ban quản lý dự án, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất phù hợp thực tiễn.

Đồng thời đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp xã, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, đặc biệt trong các lĩnh vực tài chính, đất đai, quy hoạch, công nghệ thông tin. Bảo đảm cơ sở vật chất, hạ tầng số, hoàn thiện kết nối dữ liệu, tăng tốc cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số./.

Theo <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/>

“Tiết kiệm chi để có kinh phí tăng lương trong năm 2026”

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Thủ tướng quán triệt là đẩy mạnh tăng thu, tiết kiệm chi để có kinh phí đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định tăng lương, phụ cấp, trợ cấp trong năm 2026.

Nội dung này được Thủ tướng Phạm Minh Chính đề cập khi phát biểu kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 trực tuyến với các địa phương, sáng 8/11.

Thủ tướng ghi nhận và biểu dương các cấp, các ngành, địa phương đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được những kết quả quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực. “Nếu duy trì được đà này, chúng ta sẽ đạt tăng trưởng kinh tế trên 8% trong năm 2025”, Thủ tướng nhận định.

Theo ông, thực tiễn cho thấy địa phương nào đạt tỷ lệ giải ngân đầu tư công cao cũng đạt tăng trưởng GRDP cao và ngược lại.



Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu bế mạc phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 (Ảnh: Đoàn Bắc).

Nhưng bên cạnh kết quả đạt được, Thủ tướng thẳng thắn chỉ ra tồn tại khi sức ép chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô còn lớn, giá vàng biến động mạnh; tình hình thị trường bất động sản từng bước được cải thiện nhưng giá nhà đất còn cao. Trong khi đó, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ còn diễn biến phức tạp.

Người đứng đầu Chính phủ cũng cho biết tình hình thiên tai, lũ lụt dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng nặng nề (thiệt hại ước tính sơ bộ khoảng 40.000 tỷ đồng, làm giảm khoảng 0,2 điểm % tăng trưởng GDP cả nước năm 2025).

Thời gian tới, Thủ tướng nêu rõ mục tiêu lớn nhất là ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Về định hướng chính sách, Thủ tướng yêu cầu tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với chính sách tài khoá mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác.

Trong đó, lãnh đạo Chính phủ lưu ý bảo đảm thị trường vàng, ngoại tệ hoạt động ổn định, lành mạnh; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với những lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro (trong đó có lĩnh vực bất động sản), không để xảy ra rủi ro đối với từng tổ chức tín dụng và cả hệ thống. “Ngân hàng Nhà nước phải chịu trách nhiệm về việc này”, Thủ tướng nói.

Đặc biệt, Thủ tướng quán triệt nhiệm vụ trọng tâm đẩy mạnh tăng thu, tiết kiệm chi để có kinh phí đề xuất các cấp có thẩm quyền quyết định tăng lương, phụ cấp, trợ cấp trong năm 2026.

Cùng với đó, ông chỉ đạo tập trung khởi công gần 100 trường phổ thông nội trú, bán trú liên cấp ở các xã biên giới; thu hồi đất sạch, giao dự án đặt hàng xây dựng nhà ở xã hội.



Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 trực tuyến với các địa phương (Ảnh: Đoàn Bắc).

Với mức tăng trưởng GDP 9 tháng đạt 7,85%, Thủ tướng cho rằng để đạt mục tiêu cả năm 2025 trên 8%, tốc độ tăng GDP quý IV phải đạt trên 8,4%. Ông yêu cầu thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới như khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo, Trung tâm tài chính quốc tế, khu thương mại tự do, các mô hình kinh doanh mới...

Mặt khác, theo Thủ tướng, cần triển khai, vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó rà soát chức năng, nhiệm vụ, bộ máy, xây dựng vị trí việc làm, bố trí đủ cán bộ có năng lực, kết nối thông tin, dữ liệu, quy trình, thủ tục, phân cấp, phân quyền...

Bên cạnh đó, Thủ tướng chỉ đạo tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài và tập trung phòng, chống khắc phục hậu quả bão lũ.

Theo Hoài Thu - <https://dantri.com.vn/>

Cán bộ tài năng được ưu tiên mua nhà ở xã hội

Cán bộ có đóng góp đặc biệt cho cơ quan, địa phương sẽ được ưu tiên cao nhất khi mua nhà ở xã hội, thuê hoặc được hỗ trợ kinh phí thuê nhà công vụ, theo kết luận mới của Bộ Chính trị.

Ngày 7/11, Bộ Chính trị ban hành kết luận về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ cán bộ. Văn bản nêu yêu

cầu xác định các ngành, lĩnh vực chiến lược để thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đồng thời xây dựng cơ chế phát hiện, tiến cử và đào tạo sớm nhân tài cho đất nước. Một hệ thống cơ sở dữ liệu nhân tài quốc gia sẽ được thiết lập, cùng cơ chế pháp lý đặc biệt để thu hút người Việt Nam tài năng ở nước ngoài trở về đóng góp.

Hàng năm, ngân sách bố trí 10% tổng quỹ tiền lương (không tính phụ cấp) dành riêng cho việc thu hút, trọng dụng người tài. Các bộ, ngành, địa phương có thể huy động thêm nguồn lực xã hội để mở rộng chính sách này.

Cán bộ có thành tích, đóng góp nổi bật sẽ được ưu tiên cao nhất khi mua nhà ở xã hội, được bố trí thuê hoặc hỗ trợ kinh phí thuê nhà công vụ, hỗ trợ phương tiện đi lại và chăm sóc sức khỏe. Nhà khoa học trẻ, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, người có trình độ cao, nhà quản lý, quản trị doanh nghiệp được hưởng lương và phụ cấp tăng thêm hàng tháng tối thiểu 300% trong 5 năm, có thể áp dụng khung lương, thưởng đặc biệt theo thỏa thuận nếu có thành tích xuất sắc.

Sinh viên sau khi được tuyển dụng vào làm công chức, viên chức được hưởng 100% lương và phụ cấp tăng thêm tối thiểu 150% trong 5 năm đầu. Cán bộ, công chức, viên chức đạt thành tích vượt trội được nâng ít nhất một bậc lương, hưởng phụ cấp tăng thêm 300% và ưu tiên cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước.

Cán bộ được thu hút phải cam kết cống hiến, bảo đảm thời gian công tác tối thiểu tại cơ quan, đơn vị tuyển dụng. Hàng năm, họ phải báo cáo kết quả công việc, sản phẩm cụ thể.



Phòng thí nghiệm bán dẫn Trung tâm nghiên cứu triển khai, Khu công nghệ cao TP HCM, tháng 12/2024. Ảnh: *Quỳnh Trần*

Theo kết luận, cá nhân có quốc tịch Việt Nam, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu công việc có thể được áp dụng cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ. Nhà khoa học trẻ dưới 47 tuổi có học hàm phó giáo sư, giáo sư; chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học đầu ngành trong các viện nghiên cứu, tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chiến lược sẽ được tuyển dụng đặc cách, không qua thi tuyển.

Sinh viên xuất sắc trong và ngoài nước, đạt giải cao tại các kỳ thi uy tín quốc gia hoặc quốc tế cũng thuộc nhóm được xét tuyển đặc cách. Những người này sau khi được tuyển dụng sẽ được quy hoạch, đào tạo để làm lãnh đạo, quản lý; được cử đi học trong và ngoài nước dù chưa đủ điều kiện thông thường; được bố trí công tác phù hợp để phát huy năng lực.

Sinh viên mới tốt nghiệp được tuyển dụng nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tiếp có thể được tập sự làm lãnh đạo cấp

phòng hoặc vụ, sau một năm có thể được bổ nhiệm chính thức. Nhà khoa học trẻ, chuyên gia đầu ngành, nhà quản lý doanh nghiệp cũng có thể được xem xét bổ nhiệm làm lãnh đạo.

Cán bộ, công chức, viên chức có thành tích đặc biệt xuất sắc, vượt trội, sản phẩm cụ thể mang lại hiệu quả cao sẽ được quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh lãnh đạo vượt cấp, không bị giới hạn bởi độ tuổi hay yêu cầu về trình độ, nhằm khuyến khích, trọng dụng nhân tài thực chất.

Theo Vũ Tuân - <https://vnexpress.net/>

THÔNG TIN CCHC CỦA TỈNH

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Đó là kết luận của PGS, TS Dương Trung Ý - Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tại buổi làm việc với Tỉnh ủy Lai Châu về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công tác trường chính trị tại tỉnh Lai Châu vào sáng nay (7/11).

Đồng chí Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; PGS, TS Dương Trung Ý - Phó Giám đốc Học viện chủ trì buổi làm việc.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh Lai Châu đã báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và triển khai Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Trường Chính trị chuẩn.

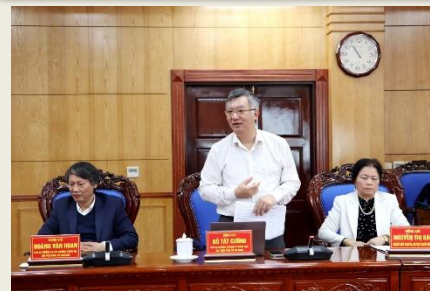
Báo cáo nêu rõ, đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ từ năm 2020 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu đã cử 468 đồng chí đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị; đảm bảo tỷ lệ 1/1,2 giữa hệ tập trung/hệ không tập trung theo quy định.



Lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh Lai Châu báo cáo tại buổi làm việc.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu đã phê duyệt kế hoạch và giao Trường Chính trị tỉnh phối hợp với các cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị tổ chức 35 lớp Trung cấp lý luận chính trị cho 1.706 cán bộ, công chức, viên chức. Toàn tỉnh đã cử 67.535 lượt cán bộ đi bồi dưỡng, cập nhật kiến thức.

Công tác đào tạo đảm bảo toàn diện về chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản cân đối, hợp lý giữa các ngành, lĩnh vực, giữa số lượng và chất lượng, có trọng tâm, trọng điểm. Quan tâm đào tạo bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; chú trọng những lĩnh vực còn thiếu cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao, các ngành kỹ thuật, công nghệ, luật, hành chính công, quản trị nhân lực, phát triển kinh tế...; đào tạo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định đối với cán bộ, công chức cấp xã.



Thành viên Đoàn công tác Học viện phát biểu tại buổi làm việc.

Công tác phối hợp giữa Tỉnh ủy Lai Châu với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong đào tạo, bồi dưỡng được đẩy mạnh thực hiện. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Khu vực I cử cán bộ đi học cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung, mở các lớp Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung tại tỉnh. Tỉnh ủy Lai Châu phối hợp với Học viện Chính trị khu vực I cử cán bộ tham gia chủ nhiệm lớp, phối hợp tổ chức 7 lớp Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung tại tỉnh theo đúng chương trình, quy chế, quy định của Học viện; tạo điều kiện thuận lợi để các giảng viên, học viên hoàn thành tốt nhiệm vụ...

Về triển khai Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về Trường Chính trị chuẩn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu đã lãnh đạo quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW; thành lập Tổ xây dựng Đề án “Trường Chính trị tỉnh Lai Châu đạt chuẩn”. Đối với Chuẩn mức 1, đến nay, Trường Chính trị tỉnh Lai Châu đạt 50/55 tiêu chí, tương ứng 90,9% của chuẩn mức 1. Đối với Chuẩn mức 2, hiện Trường Chính trị tỉnh Lai Châu đang tích cực thực hiện.

Thảo luận tại buổi làm việc, các đại biểu đã phát biểu ý kiến về kết quả, những khó khăn, vướng mắc, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong công tác triển khai xây dựng Trường Chính trị chuẩn...



Quang cảnh buổi làm việc.

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhấn mạnh, thời gian qua, tỉnh Lai Châu rất quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và tích cực thực hiện xây dựng Trường Chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW.

Đồng chí đề xuất với Học viện tiếp tục quan tâm, hướng dẫn, hỗ trợ tỉnh Lai Châu trong triển khai Đề án “Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Lai Châu đạt chuẩn mức 1 giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến năm 2035”; tăng cường phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ bảo đảm linh hoạt, phù hợp với đặc thù địa phương vùng cao, biên giới; phối hợp mở các lớp Cao cấp lý luận chính trị cho tỉnh; thường xuyên phối hợp tổ chức các lớp Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ giảng viên của tỉnh...

Phát biểu kết luận buổi làm việc, PGS, TS Dương Trung Ý - Phó Giám đốc Học viện nhấn mạnh, thời gian qua, tỉnh Lai Châu đã rất quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và quyết tâm xây dựng Trường Chính trị chuẩn. Đồng chí Phó Giám đốc Học viện đề nghị, Tỉnh ủy Lai Châu tiếp tục trực tiếp lãnh, chỉ đạo trong đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm sau buổi làm việc.

hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương; thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ; quyết tâm xây dựng Trường Chính trị tỉnh Lai Châu đạt Chuẩn mức 1 vào năm 2026 và tích cực phấn đấu Chuẩn mức 2 sớm hơn so với dự kiến; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh; đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học...

Theo Kim Anh- <https://laichau.gov.vn/>

Kỳ họp thứ ba mươi hai (kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026

Sáng 4/11, HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026 tổ chức Kỳ họp thứ ba mươi hai (kỳ họp chuyên đề) để xem xét, thông qua các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp.

Các đồng chí: Chu Lê Chinh – Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Nguyễn Sỹ Cảnh - Phó Chủ tịch HĐND tỉnh đồng chủ tọa kỳ họp.

Dự kỳ họp có các đồng chí: Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Lê Văn Lương - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; lãnh đạo các sở, ngành, đại diện Thường trực HĐND các xã, phường...



Các đại biểu dự kỳ họp.



Quang cảnh kỳ họp

Tại kỳ họp đã thông qua các tờ trình đề nghị ban hành và báo cáo thẩm tra dự thảo 9 nghị quyết do UBND tỉnh trình như: Nghị quyết quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết phân bổ, bổ sung kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách, các nhiệm vụ phát sinh và các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025; Nghị quyết phân bổ chi tiết, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 nguồn ngân sách nhà nước; Nghị quyết điều chỉnh dự toán chi ngân sách cấp tỉnh; thu, chi ngân sách các xã, phường năm 2025 được giao tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 của HĐND tỉnh; Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết quy định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Thủy điện Nậm Ma 1A; Nghị quyết quy định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Thủy điện Nậm Cùm 6; Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm

vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.



Đồng chí Chu Lê Chinh - Phó Chủ tịch HĐND tỉnh phát biểu khai mạc kỳ họp.



Đồng chí Giàng A Tinh - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh



Đồng chí Lê Văn Lương – Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu tại kỳ họp.

Trên cơ sở xem xét các báo cáo, tờ trình do Thường trực HĐND, UBND tỉnh trình kỳ họp, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh; đối chiếu các quy định hiện hành, HĐND tỉnh đã tiến hành thảo luận tại hội trường và biểu quyết thông qua 9 nghị quyết trình tại kỳ họp.

Với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, đoàn kết, dân chủ và trách nhiệm cao, Kỳ họp thứ ba mươi hai (kỳ họp chuyên đề) đã hoàn thành nội dung, chương trình đề ra.

Phát biểu bế mạc kỳ họp, đồng chí Chu Lê Chinh - Phó Chủ tịch HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh khẩn trương hoàn tất các thủ tục để triển khai thực hiện 9 nghị quyết vừa được thông qua; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh tiếp tục phát huy vai trò giám sát, bằng các hình thức phù hợp; thông tin, tuyên truyền, phổ biến nội dung nghị quyết đến cử tri và nhân dân, đồng thời theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện. Đề nghị các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết đã được thông qua, giúp nhân dân hiểu rõ, đồng thuận và tích cực tham gia giám sát quá trình thực hiện.

*** 9 nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ ba mươi hai, HĐND tỉnh khóa XV:**

1. Nghị quyết quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
2. Nghị quyết phân bổ, bổ sung kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách, các nhiệm vụ phát sinh và các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025.
3. Nghị quyết phân bổ chi tiết, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 nguồn ngân sách Nhà nước.
4. Nghị quyết điều chỉnh dự toán chi ngân sách cấp tỉnh; thu, chi ngân sách các xã, phường năm 2025 được giao tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 9/12/2024, Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 23/7/2025, Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 23/7/2025, Nghị quyết số 71/NQ - HĐND ngày 26/9/2025 của HĐND tỉnh
5. Nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Thủy điện Nậm Ma 1A.

6. Nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Thủy điện Nậm Cùm 6.

7. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

8. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

9. Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Theo Vương Trang – Quỳnh Trang - <https://baolaichau.vn/>

Phong trào “Bình dân học vụ số” ở Đồn Biên phòng Ka Lăng

Đồn Biên phòng Ka Lăng có nhiệm vụ quản lý, bảo vệ hơn 15km đường biên giới tiếp giáp với Trung Quốc; quản lý 8 bản của xã Ka Lăng cũ, nay là xã Thu Lũm. Thực hiện chủ trương tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng biên giới, Đồn Biên phòng Ka Lăng (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh) đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”.



Cán bộ Đồn Biên phòng Ka Lăng hướng dẫn người dân quét mã QR trên điện thoại thông minh để sử dụng “Hòm thư tiếp nhận tin báo”

Đơn vị phối hợp với các bản tổ chức tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa của phong trào “Bình dân học vụ số” với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu. Đồng thời, “cầm tay chỉ việc” cho nhân dân kỹ năng cơ bản sử dụng công nghệ số phục vụ đời sống, sản xuất; cách bảo vệ bản thân trên không gian mạng. Không những vậy, cán bộ, chiến sĩ (CBCS) trực tiếp đến từng bản, vào từng hộ hướng dẫn sử dụng điện thoại di động thông minh, nhất là các ứng dụng đơn giản như: zalo, youtube, công dịch vụ công, khai báo y tế điện tử, tra cứu thông tin về nông nghiệp, giáo dục.

Đồng chí Pờ Go Tư - Bí thư Chi bộ bản Mé Gióng cho biết: “Bản có 124 hộ, 100% dân tộc Hà Nhì. Vừa qua, tôi cùng CBCS đến từng hộ tuyên truyền các nội dung về phong trào “Bình dân học vụ số”. Thông qua buổi tuyên truyền, bản thân tôi cũng như dân bản lĩnh hội được rất nhiều thông tin hữu ích, sử dụng thành thạo các ứng dụng hỗ trợ giải quyết công việc, mua sắm online trên máy tính, điện thoại và truy cập internet. Cùng với đó, chúng tôi còn được tiếp cận các dịch vụ công do xã triển khai dễ dàng, hiệu quả và nhanh chóng”.

Đồn Biên phòng Ka Lăng còn phối hợp với chính quyền địa phương vận động đoàn viên, thanh niên, giáo viên giảng dạy, hỗ trợ đồng bào các dân tộc: Hà Nhì, La Hủ... tiếp cận công nghệ, nâng cao kỹ năng số trong đời sống.

Với mong muốn giúp người dân vùng biên dễ dàng ứng dụng công nghệ thông tin vào thực tế đời sống hàng ngày, Đồn triển khai “Hòm thư tiếp nhận tin báo”, giúp người dân thuận tiện trong việc tố giác tội phạm. Chỉ với chiếc điện thoại thông minh và thao tác quét mã QR, người dân có thể truy cập vào trang web bảo mật, phản ánh tình hình an ninh trật tự, tội phạm hoặc gửi các đề xuất cần hỗ trợ. Để mô hình lan tỏa và hoạt động hiệu quả, CBCS về các bản phụ trách dán mã QR tại nhà văn hóa, nơi công cộng và khu vực đông người qua lại, dễ nhìn để đồng bào thuận tiện sử dụng.

Ông Chang Lý Hùng (bản Ka Lăng) chia sẻ: “Được bộ đội biên phòng thường xuyên đến tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh, quét mã QR phản ánh tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tôi thấy rất tiện lợi. Mô hình “Hòm thư tiếp nhận tin báo” là cách thức hữu ích để nhân dân chung tay, góp sức cùng các lực lượng và chính quyền địa phương phòng, chống tội phạm”. Thông qua mô hình “Hòm thư tiếp nhận tin báo”, Đồn tiếp nhận 12 tin báo từ người dân, trong số đó 8 tin có giá trị cao. Từ đầu năm đến nay, đơn vị bắt giữ, khởi tố 3 vụ, gồm 3 đối tượng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ 47,03 gam êrôin, trong đó 1 vụ thông qua tin báo hòm thư.

Thiếu tá Nguyễn Văn Giang - Chính trị viên phó Đồn Biên phòng Ka Lăng chia sẻ: Việc triển khai, tuyên truyền phong trào “Bình dân học vụ số”, “Hòm thư tiếp nhận tin báo” rất ý nghĩa và thiết thực, góp phần thu hẹp khoảng cách số, thúc đẩy chuyển đổi số toàn dân nơi biên giới. Thông qua đó, bà con sử dụng điện thoại thông minh đúng cách, nâng cao dân trí, đẩy lùi hủ tục, tăng khả năng tiếp cận thông tin phục vụ sản xuất và đời sống. Thời gian tới, chúng tôi đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho CBCS và nhân dân trong việc cung cấp thông tin, giao tiếp qua các nền tảng số.

Với sự tận tâm, kiên trì của CBCS Đồn Biên phòng Ka Lăng, phong trào “Bình dân học vụ số” đã thu hút đông đảo người dân tham gia, góp phần thắp lên ánh sáng tri thức số nơi phen dậu của Tổ quốc.

Theo Gió Pu -<https://www.baolaichau.vn/>